

Bản án số: 166/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28 - 11 - 2023

“V/v ly hôn giữa chị Giang và anh Vượng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hùng;

Ông Nguyễn Hồng Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Tươi - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2023 về việc “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/11/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim G, sinh năm 1991; địa chỉ: Phố B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang V, sinh năm 1988; địa chỉ: Phố B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Chị G và anh V đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai quá trình giải quyết nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân và đã được UBND xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị xác định vợ chồng

không còn tình cảm, hạnh phúc đã tan vỡ, có níu kéo cũng không mang lại kết quả gì càng làm cho căng thẳng giữa hai bên nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Nam Hải P, sinh ngày 11/9/2015 và Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 16/9/2018. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Anh Nguyễn Quang V trình bày: Về việc kết hôn như chị G đã trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được 2 con, sau đó vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Bản thân anh cũng không muốn tan vỡ hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị G trình bày là đúng. Khi ly hôn anh xin nhường quyền nuôi cả hai con là Nguyễn Nam Hải P, sinh ngày 11/9/2015 và Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 16/9/2018 cho chị G nuôi dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm với hai cháu sau này.

Về tài sản; Anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Kết quả thu thập chứng cứ tại UBND xã X.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim G và anh Nguyễn Quang V tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 04/02/2015. Chị G và anh V mâu thuẫn thế nào địa phương không nắm được. Địa phương đề nghị căn cứ vào tình trạng hôn nhân thực tế của chị G và anh V để giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Chị G và anh V có 2 con chung là Nguyễn Nam Hải P, sinh ngày 11/9/2015 và Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 16/9/2018. Địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Chị G và anh V không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án, căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim G và anh Nguyễn Quang V; giao cho chị Nguyễn Thị Kim G trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Nam Hải P, sinh ngày 11/9/2015 và Nguyễn Ngọc Trúc L, sinh ngày 16/9/2018. Anh Nguyễn Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm

nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Chị **G** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị **Nguyễn Thị Kim G** và anh **Nguyễn Quang V** kết hôn hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị **G** xin ly hôn anh **V**, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy báo anh **V** đến để hoà giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh **V** chỉ gửi đơn xin vắng mặt điều đó chứng tỏ anh **V** cũng không tha thiết muốn đoàn tụ với chị **G**. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị **G** và anh **V** là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử ly hôn giữa chị **G** và anh **V** theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị **G** và anh **V** có 02 con chung là **Nguyễn Nam Hải P**, sinh ngày 11/9/2015 và **Nguyễn Ngọc Trúc L**, sinh ngày 16/9/2018. Chị **G** có nguyện vọng nuôi cả hai con và bản thân cháu **P** cũng có đơn đề nghị ở với mẹ; anh **V** cũng đồng ý để chị **G** nuôi dưỡng cả hai cháu. Xét thấy, các đương sự thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con chung là phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ giao cho chị **G** tiếp tục nuôi hai con. Ghi nhận sự tự nguyện của chị **G** không yêu cầu anh **V** cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị **Nguyễn Thị Kim G** và anh **Nguyễn Quang V**.

2. Về con chung: Giao cho chị **Nguyễn Thị Kim G** trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 02 con là **Nguyễn Nam Hải P**, sinh ngày 11/9/2015 và **Nguyễn**

Ngọc Trúc L, sinh ngày 16/9/2018. Anh Nguyễn Quang V không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim G phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003331 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Nguyễn Thị Kim G đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã Xuân Ngọc: 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thung